

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 287/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Đặng Quang S1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh S và anh Đặng Quang S1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh S và anh Đặng Quang S1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị S và anh S1 có 01 con chung là Đặng Thùy C, sinh ngày 30-6-2007. Đôi bên thỏa thuận để anh S1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, chị S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh S1. Chị S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị S và anh S1 không có tài sản chung.

- Về án phí: Chị S tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị S đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005251, ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị S 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên